

Số: /KH-BCĐTƯATTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024

Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 đang tới gần, đồng thời sau Tết Nguyên đán là mùa Lễ hội diễn ra trên phạm vi cả nước, nhiều Lễ hội với nhiều lượt khách tham dự. Tết Nguyên đán là thời điểm tiêu thụ thực phẩm lớn trong năm, nhất là các thực phẩm thịt, cá, trứng, bánh mứt kẹo, rượu bia nước giải khát, các loại hạt có dầu... Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã gia tăng việc sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm; Bên cạnh thời tiết phía Bắc thường ẩm ướt, phía Nam thường nắng nóng; đây là những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm.

Để đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024, phục vụ nhân dân đón Tết, vui xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời đảm bảo phát triển và cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; Đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024.
- Tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành từ Trung ương đến cấp xã tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các tỉnh có cửa khẩu, các thành phố lớn.
- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Từ 20/12/2023 đến hết 20/3/2024.

2. Phạm vi trên cả nước

III. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024.

- Huy động các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương và địa phương tham gia truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội; quản lý thực phẩm theo đặc thù địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định an toàn thực phẩm, biểu dương các tổ chức cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm, kiến thức về an toàn thực phẩm; Huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau tết, cũng như mùa Lễ hội Xuân 2024.

- Nội dung tuyên truyền (*Phụ lục 1*).

2. Hoạt động kiểm tra

- Tại Trung ương: Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm thành lập 05 Đoàn Kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 10 tỉnh, thành phố (*Phụ lục 2*).

- Tại địa phương: Tiến hành thành lập các Đoàn Thanh tra, kiểm tra liên ngành tại các cấp, từ cấp tỉnh đến cấp xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Nhà nước;
- Ngân sách địa phương;
- Nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Cơ quan chủ trì

1.1. Tại Trung ương

- Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

- Bộ Y tế (Cơ quan thường trực) phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và các thành viên Ban chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm. Cục An toàn thực phẩm đầu mối giúp Bộ Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về kết quả bảo đảm an toàn thực phẩm theo kế hoạch.

1.2. Tại các tỉnh, thành phố

- Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp là cơ quan tham mưu triển khai thực hiện, tổng kết, báo cáo.

2. Cơ quan phối hợp

Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Quốc phòng; Bộ Tài chính; các Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam.

VI. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng Kế hoạch

- Tại Trung ương: Trước 15/12/2023

- Tại địa phương: Trước 20/12/2023

2. Triển khai truyền thông Từ 25/12/2023

3. Triển khai kiểm tra:

3.1. Tại Trung ương:

+ Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương: Ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc trước ngày 20/12/2023; thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành trước ngày 26/12/2023;

+ Kiểm tra trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024 (thông báo trước cho địa phương để phối hợp thực hiện).

3.2. Tại tỉnh, thành phố:

Chủ động kiểm tra trước, trong và sau Tết và Lễ hội tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 20/12/2023 đến 20/3/2024.

4. Tổng kết, báo cáo:

- Các Đoàn kiểm tra liên ngành của Trung ương báo cáo nhanh kết quả kiểm tra trước Tết Giáp Thìn 2024 theo Mẫu 2 (Phụ lục 3) trước ngày 20/01/2024.

- Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm để tổng hợp, cụ thể như sau:

+ Báo cáo nhanh trước Tết (Mẫu 3- Phụ lục 3): Trước ngày 20/01/2024

+ Báo cáo sau Tết (Mẫu 1 - Phụ lục 3): Trước ngày 20/02/2024

+ Báo cáo tổng hợp (Mẫu 1- Phụ lục 3): Trước ngày 25/03/2024

- Các báo cáo gửi về Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm (Cục An toàn thực phẩm, địa chỉ: 135 phố Núi Trúc, Ba Đình, Hà Nội; Tel: (024) 3846.44.89; Fax: 024 - 3846.37.39; Email:

phongtruyenthong.attp@moh.gov.vn; thanhtra.vfa@moh.gov.vn (Đối với thư điện tử: đề nghị Quý cơ quan ghi rõ ở tiêu đề thư Tên đơn vị gửi báo cáo) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- PTT Trần Hồng Hà (để b/c);
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- VP Chính phủ (để b/c);
- Các bộ: Y tế, NN&PTNT, CT;
- BCĐ LN ATVSTP các tỉnh/TP trực thuộc TƯ;
- Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ VN;
- Trung ương Hội Nông dân VN;
- Thành viên BCĐTƯ về ATTP;
- Cục Quản lý CLSP,HH (Bộ KH&CN);
- Vụ KH&CN, Tổng Cục QLTT, (Bộ CT);
- Cục Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Cục BVTV, Cục Trồng trọt, Tổng cục Thủy sản, Thanh tra (Bộ NN & PTNT);
- Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về MT (Bộ CA);
- Viện KN ATTP QG, Viện VSDT Tây Nguyên;
- Các đồng chí Thứ trưởng BYT (để biết);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Ban quản lý an toàn thực phẩm TP. HCM, Đà Nẵng, Bắc Ninh;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các Chi cục ATVSTP;
- VP Bộ Y tế, Vụ KHTC, TTr Bộ Y tế;
- website Bộ Y tế, website Cục ATTP;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
Đào Hồng Lan**

Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN BẢO ĐẢM ATTP TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP THÌN VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN 2024 (Kèm theo Kế hoạch số 1540 /KH-BC ĐTUATTP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm gia đình
2. Người tiêu dùng thực phẩm
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Tuyên truyền trước Tết

1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội mùa xuân 2024.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

+ Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền hướng dẫn các điều kiện bảo quản, kinh doanh các sản phẩm truyền thống.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.

- Cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

2. Tuyên truyền trong Tết

2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018; Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định

17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày Tết.

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm theo quy định.

3. Tuyên truyền sau Tết và mùa Lễ hội

3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh đến quận/huyện, xã/phường. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 17/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Chỉ thị số 13/CT-BCT ngày 30/10/2023 về việc thực hiện các

giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2023 và dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

3.3. Đối với người tiêu dùng

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn và các mối nguy về An toàn thực phẩm ...

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- **Kênh truyền thông đại chúng:** Huy động Đài Phát thanh, Truyền hình, Báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyên tải Thông điệp “Bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, Lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- **Kênh truyền thông trực tiếp:** Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các Cấp ủy Đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024.

KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP THÌN VÀ MÙA LỄ HỘI 2024

1. Vì sức khoẻ cộng đồng, hãy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn;
2. Không sử dụng thực phẩm ôi thiu, mốc hỏng; không rõ nguồn gốc, xuất xứ;
3. Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm;
4. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Giáp Thìn trọn niềm vui;
5. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm;
6. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đa dạng để tăng cường sức khoẻ./.

Phụ lục 2

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THANH TRA KIỂM TRA LN ATTP TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP THÌN & MÙA LỄ HỘI XUÂN NĂM 2024 (Kèm theo Kế hoạch số: 1540 /KH-BCĐTƯATTP ngày 13/12/2023 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm hướng dẫn việc triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2024, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và các Lễ Hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra.

1.2. Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương theo trách nhiệm phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP chịu trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; đồng thời chủ trì phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực và các địa phương tiến hành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024 đối với Ủy ban nhân dân/ Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực của cấp tỉnh thuộc các địa bàn được phân công trong Kế hoạch này.

1.3. Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Các đoàn kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác kiểm tra.

2. Nội dung

2.1. Đối với các Ban Chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

- Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024;

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và

trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021

sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sửa đổi một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT 25/12 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu);

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra các đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân hoặc thanh tra chuyên ngành về Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương

Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Trung ương giao các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức 05 đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 10 tỉnh, thành phố, cụ thể bao gồm:

Đoàn số 1: Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương), Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm, hàng hoá (Bộ Khoa học và Công nghệ), Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh: Quảng Ninh, Hải Phòng.

Đoàn số 2: Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương), Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh, thành phố: TP. Hà Nội, Ninh Bình.

Đoàn số 3: Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát

phòng chống tội phạm về Môi trường (Bộ Công an), Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương), đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh: TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương.

Đoàn số 4: Tổng Cục Quản lý thị trường, Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm, hàng hoá (Bộ Khoa học và Công nghệ), Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên, tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai.

Đoàn số 5: Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an), Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia tiến hành kiểm tra tại 02 tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Kạn.

2. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tại địa phương

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo và ban hành kế hoạch của tỉnh triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024, trong đó triển khai kiểm tra liên ngành ở cả cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; phân công trách nhiệm cụ thể cho Sở Y tế/ Ban Quản lý an toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công Thương, các ngành thành viên Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm/ nhóm sản phẩm: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

3.1. Tại Trung ương

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ và tính chất của các sản phẩm/ nhóm sản phẩm được kiểm tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:

+ Đối với các đoàn có đại diện của các Viện trực thuộc Bộ Y tế tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do các Viện chịu trách nhiệm bảo đảm theo quy định.

+ Đối với các đoàn có đại diện đơn vị kỹ thuật của các Bộ tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do đơn vị Trưởng đoàn hoặc các đơn vị kỹ thuật được giao lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu bảo đảm theo quy định.

3.2. Tại địa phương

Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương phân công, giao trách nhiệm cụ thể việc lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu trong kế hoạch của tỉnh.

4. Tiến trình thực hiện

4.1. Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm

Hoàn thành Kế hoạch kiểm tra gửi các bộ, ngành, địa phương trước ngày 15/12/2023 (địa phương xong trước 20/12/2023).

4.2. Triển khai kiểm tra tại cơ sở

4.2.1. Trung ương

- Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương: Ban hành các văn bản đề chỉ đạo, đôn đốc trước ngày 20/12/2023; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành trước ngày 26/12/2023.

- Tổ chức triển khai các đoàn kiểm tra trước, trong, sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024 tại các địa bàn được phân công (thông báo trước cho địa phương để phối hợp thực hiện).

4.2.2. Địa phương:

Căn cứ Kế hoạch của Trung ương, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn (gồm cả tuyến quận, huyện và xã, phường), tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra chủ động trước, trong, sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024 từ 26/12/2023 đến 20/3/2024.

4.3. Báo cáo kết quả kiểm tra

- Báo cáo của các đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương thực hiện theo **Mẫu 2** (Phụ lục 3) gửi về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 20/01/2024.

- Báo cáo của địa phương thực hiện và thời gian báo cáo như sau:

+ Báo cáo nhanh kết quả kiểm tra dịp tết Nguyên đán của địa phương thực hiện theo **Mẫu 3** (Phụ lục 3), gửi về Trưởng trực Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm - Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 20/01/2024.

+ Báo cáo sau Tết kết quả đợt kiểm tra Tết Nguyên đán Giáp Thìn theo **Mẫu 1** (Phụ lục 3) gửi về Trưởng trực Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm - Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 20/02/2024.

+ Báo cáo tổng hợp kết quả đợt kiểm tra mùa Lễ hội Xuân năm 2024 theo **Mẫu 1** (Phụ lục 3) gửi về Trưởng trực Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm - Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 25/3/2024 để tổng hợp báo cáo.

IV. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tại Trung ương

Tiền vé máy bay/tàu hỏa, tiền ngủ, công tác phí cho các thành viên đoàn kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm. Đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm bảo đảm xe ô tô chở đoàn kiểm tra đi lại trong từng khu vực được

phân công.

2. Tại địa phương:

- Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Trên đây là hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm đề nghị các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác kiểm tra trên địa bàn quản lý/ địa bàn được phân công, báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) theo đúng thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo./. *B.fly*

Phụ lục 3
BIỂU MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BC ĐTUATTP ngày tháng năm 2023
của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm)

Mẫu 1

Tên cơ quan chủ quản ... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Tên cơ quan báo cáo ... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số/BC (chữ viết tắt tên ... Ngày tháng năm 202 ...
CQ báo cáo)

BÁO CÁO

**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm
Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024**

Kính gửi: Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm

I. Công tác chỉ đạo

Xây dựng Kế hoạch và Công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động triển khai

1. Hoạt động truyền thông được triển khai

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã phường		
	Phát thanh: thôn/bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra (theo Mẫu 3)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn (từ 25/01/2024 - 15/02/2024) và Lễ hội Xuân (từ 16/02/2024 - 10/3/2024)

TT	Chỉ số	Năm 2024 (từ.... đến...)	Số cùng kỳ năm 2023	So sánh
1	Số vụ (vụ)			
2	Số mắc (ca)			
3	Số chế (người)			
4	Số đi Viện (ca)			
5	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

.....
.....
.....

2. Hạn chế, tồn tại

.....
.....
.....

3. Kiến nghị

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2

Tên cơ quan chủ quản ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tên cơ quan báo cáo ...

Độc lập – Tự do – Hạnh phúcSố/BC - (chữ viết tắt tên
CQ báo cáo)

... Ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO**Kết quả kiểm tra do Đoàn liên ngành Trung ương thực hiện
trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024****I. Ghi nhận báo cáo của địa phương với Đoàn liên ngành Trung ương**

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch “Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024”.
4. Hoạt động của các mô hình điểm về an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.
5. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do Đoàn liên ngành Trung ương phối hợp với địa phương thực hiện**Bảng 1. Tóm tắt kết quả kiểm tra**

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Số lượng đoàn kiểm tra		
2	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
3	Tổng số cơ sở vi phạm		
	Đạt (số cơ sở/%)		
	Vi phạm (số cơ sở/%)		
4	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
4.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình kiểm tra (nêu rõ hình thức xử lý)		
4.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		
5	Tổng số tiền phạt		

Bảng 2. Kết quả kiểm nghiệm mẫu do Đoàn liên ngành Trung ương thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các Bảng 1 và 2;

Phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán năm 2024 so với Tết Nguyên đán năm 2023, nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của Đoàn và ghi nhận kiến nghị địa phương (ghi cụ thể)

Mẫu 3

Tên cơ quan chủ quản ...
 Tên cơ quan báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số/BC (chữ viết tắt tên
 CQ báo cáo)

... Ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO

**Kết quả thanh, kiểm tra do địa phương thực hiện
 trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024**

I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do Đoàn liên ngành Trung ương thực hiện và báo cáo)

1. Việc tổ chức các đoàn thanh, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh, kiểm tra:

Trong đó:

1.1. Số đoàn thanh, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2. Số đoàn thanh, kiểm tra tuyến huyện:

1.3. Số đoàn thanh, kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh, kiểm tra**Bảng 1. Kết quả thanh, kiểm tra**

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1					
2					
3					
4					
5	Tổng số				

Bảng 2. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: ... đoàn

Số cơ sở được thanh, kiểm tra: ...

Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được thanh, kiểm tra					
	Đạt (số cơ sở %)					

	Vi phạm (số cơ sở %)					
3	Xử lý vi phạm					
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở - Tiền phạt (đồng)					
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN					
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	+ Tước Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm					
	- Đình chỉ hoạt động - Tịch thu tang vật					
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng)					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy - Khác (ghi rõ)					
4	Xử lý khác					
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	Chuyển cơ quan điều tra					

Bảng 3. Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả kiểm nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán năm 2024 so với Tết Nguyên đán năm 2023.

IV. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể) *B. Long*